

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đánh giá cấp độ dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Bình Định đến ngày 20/02/2022

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 4269/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19” của tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 41/TTr-SYT ngày 21/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đánh giá cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bình Định đến ngày 20/02/2022 như sau:

1. Đối với cấp xã:

- | | |
|---|----------------------------|
| a) Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh) | : 55 xã, phường, thị trấn. |
| b) Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng) | : 64 xã, phường, thị trấn. |
| c) Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam) | : 35 xã, phường, thị trấn. |
| d) Cấp 4 - Nguy cơ rất cao (vùng đỏ) | : 05 xã. |

2. Đối với cấp huyện:

a) Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 02 địa phương (Thành phố Quy Nhơn và huyện Phù Cát).

b) Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 07 địa phương (Thị xã An Nhơn và các huyện: Tuy Phước, Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh).

c) Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam): 02 địa phương (Thị xã Hoài Nhơn và huyện Phù Mỹ)

3. Đối với cấp tỉnh: Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh).

(Chi tiết đánh giá cấp độ dịch COVID-19 theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh công bố đánh giá cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn căn cứ vào quyết định đánh giá cấp độ dịch COVID-19 để thực hiện phòng, chống dịch “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn theo đúng chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để báo cáo);
- VPCP; Bộ Y tế; BCĐQG (để báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực BCĐ PCD COVID-19 tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Báo BĐ; Đài PTTH BĐ, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh (đưa tin);
- TT. KSBT tỉnh;
- Lãnh đạo VP + CV VPUBND tỉnh ;
- Lưu VT, TTTH-CB, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Phụ lục:
Kết quả đánh giá cấp độ dịch trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Tính đến ngày 20/02/2022)

	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<i>Phạm vi tỉnh</i>	✓			
<i>Phạm vi huyện</i>	02	07	02	00
<i>Phạm vi xã</i>	55	64	35	05

Đơn vị hành chính	TT	Tên xã/phường	Cấp độ dịch
Tỉnh			Cấp 1
1. Quy Nhơn			Cấp 1
	1	Bùi Thị Xuân	Cấp 2
	2	Đông Đa	Cấp 1
	3	Lê Hồng Phong	Cấp 2
	4	Lê Lợi	Cấp 2
	5	Ngô Mây	Cấp 1
	6	Nguyễn Văn Cừ	Cấp 2
	7	Nhơn Bình	Cấp 1
	8	Nhơn Phú	Cấp 1
	9	Quang Trung	Cấp 2
	10	Trần Quang Diệu	Cấp 1
	11	Hải Cảng	Cấp 2
	12	Trần Hưng Đạo	Cấp 2
	13	Lý Thường Kiệt	Cấp 2
	14	Thị Nại	Cấp 2
	15	Ghènh Ráng	Cấp 1
	16	Trần Phú	Cấp 1
	17	Phước Mỹ	Cấp 1
	18	Nhơn Hải	Cấp 1
	19	Nhơn Hội	Cấp 2
	20	Nhơn Lý	Cấp 2
	21	Nhơn Châu	Cấp 1
2. Tuy Phước			Cấp 2
	1	TT Tuy Phước	Cấp 2
	2	TT Diêu Trì	Cấp 2

	3	Phước Thắng	Cấp 3
	4	Phước Hưng	Cấp 2
	5	Phước Quang	Cấp 2
	6	Phước Hòa	Cấp 2
	7	Phước Sơn	Cấp 3
	8	Phước Hiệp	Cấp 2
	9	Phước Lộc	Cấp 3
	10	Phước Nghĩa	Cấp 3
	11	Phước Thuận	Cấp 2
	12	Phước An	Cấp 2
	13	Phước Thành	Cấp 2
3. An Nhơn			Cấp 2
	1	Nhơn Tân	Cấp 1
	2	Nhơn Lộc	Cấp 1
	3	Nhơn Thọ	Cấp 1
	4	Nhơn Hòa	Cấp 2
	5	Nhơn Phúc	Cấp 1
	6	Nhơn Khánh	Cấp 1
	7	Bình Định	Cấp 3
	8	Nhơn Hưng	Cấp 1
	9	Nhơn An	Cấp 1
	10	Nhơn Phong	Cấp 1
	11	Nhơn Hạnh	Cấp 1
	12	Nhơn Hậu	Cấp 2
	13	Nhơn Mỹ	Cấp 2
	14	Đập Đá	Cấp 2
	15	Nhơn Thành	Cấp 2
4. Phù Cát			Cấp 1
	1	Cát Tường	Cấp 1
	2	Cát Hiệp	Cấp 1
	3	Cát Trinh	Cấp 1
	4	Cát Hạnh	Cấp 1
	5	Cát Hải	Cấp 1
	6	TT Cát Tiến	Cấp 2
	7	Cát Hưng	Cấp 1
	8	Cát Tân	Cấp 2
	9	Cát Thắng	Cấp 1
	10	Cát Thành	Cấp 2

	11	Cát Lâm	Cấp 1
	12	Cát Minh	Cấp 1
	13	Cát Nhơn	Cấp 1
	14	TT Ngô Mây	Cấp 1
	15	Cát Sơn	Cấp 1
	16	Cát Tài	Cấp 2
	17	Cát Khánh	Cấp 2
	18	Cát Chánh	Cấp 1
5. Phù Mỹ			Cấp 3
	1	Mỹ Hiệp	Cấp 3
	2	Mỹ Tài	Cấp 1
	3	Mỹ Cát	Cấp 3
	4	Mỹ Chánh	Cấp 3
	5	Mỹ Thành	Cấp 2
	6	Mỹ Thọ	Cấp 2
	7	Mỹ An	Cấp 2
	8	Mỹ Thắng	Cấp 2
	9	Mỹ Đức	Cấp 2
	10	Mỹ Châu	Cấp 2
	11	Mỹ Lộc	Cấp 2
	12	Mỹ Lợi	Cấp 3
	13	Mỹ Phong	Cấp 2
	14	Mỹ Trinh	Cấp 3
	15	Mỹ Hòa	Cấp 3
	16	Mỹ Quang	Cấp 3
	17	TT. Phù Mỹ	Cấp 3
	18	Mỹ Chánh Tây	Cấp 1
	19	TT Bình Dương	Cấp 1
6. Hoài Nhơn			Cấp 3
	1	Hoài Sơn	Cấp 4
	2	Hoài Châu	Cấp 4
	3	Hoài Châu Bắc	Cấp 4
	4	Hoài Phú	Cấp 3
	5	Hoài Hảo	Cấp 3
	6	Tam Quan	Cấp 4
	7	Tam Quan Nam	Cấp 2
	8	Tam Quan Bắc	Cấp 2
	9	Hoài Hương	Cấp 2

	10	Hoài Thanh	Cấp 2
	11	Hoài Thanh Tây	Cấp 3
	12	Hoài Hải	Cấp 2
	13	Hoài Mỹ	Cấp 2
	14	Hoài Xuân	Cấp 2
	15	Hoài Tân	Cấp 3
	16	Hoài Đức	Cấp 3
	17	Bồng Sơn	Cấp 3
7. Hoài Ân			Cấp 2
	1	Ân Đức	Cấp 1
	2	Ân Tường Đông	Cấp 1
	3	TT Tăng Bạt Hổ	Cấp 1
	4	Đăk Mang	Cấp 1
	5	Ân Tín	Cấp 2
	6	Ân Hảo Tây	Cấp 2
	7	Bok Tới	Cấp 1
	8	Ân Nghĩa	Cấp 2
	9	Ân Hảo Đông	Cấp 3
	10	Ân Mỹ	Cấp 2
	11	Ân Thạnh	Cấp 3
	12	Ân Phong	Cấp 2
	13	Ân Tường Tây	Cấp 3
	14	Ân Hữu	Cấp 2
	15	Ân Sơn	Cấp 1
8. Tây Sơn			Cấp 2
	1	Tây Thuận	Cấp 2
	2	Tây Giang	Cấp 3
	3	Bình Tường	Cấp 2
	4	Vĩnh An	Cấp 1
	5	Tây Phú	Cấp 3
	6	Tây Xuân	Cấp 3
	7	Bình Nghi	Cấp 3
	8	TT Phú Phong	Cấp 3
	9	Bình Thành	Cấp 2
	10	Bình Hòa	Cấp 2
	11	Bình Tân	Cấp 3
	12	Bình Thuận	Cấp 2
	13	Tây Bình	Cấp 2

	14	Tây Vinh	Cấp 2
	15	Tây An	Cấp 1
9. Yên Canh			Cấp 2
	1	Canh Vinh	Cấp 3
	2	Canh Hiền	Cấp 2
	3	Canh Hiệp	Cấp 1
	4	Canh Thuận	Cấp 3
	5	Canh Hoà	Cấp 3
	6	Canh Liên	Cấp 1
	7	TT Yên Canh	Cấp 3
10. Vĩnh Thạnh			Cấp 2
	1	Vĩnh Sơn	Cấp 3
	2	Vĩnh Kim	Cấp 3
	3	Vĩnh Hòa	Cấp 1
	4	Vĩnh Hiệp	Cấp 2
	5	Vĩnh Hảo	Cấp 2
	6	Vĩnh Thịnh	Cấp 1
	7	Vĩnh Quang	Cấp 1
	8	Vĩnh Thuận	Cấp 1
	9	TT Vĩnh Thạnh	Cấp 1
11. An Lão			Cấp 2
	1	An Hòa	Cấp 4
	2	An Tân	Cấp 2
	3	TT An Lão	Cấp 2
	4	An Vinh	Cấp 1
	5	An Hưng	Cấp 1
	6	An Dũng	Cấp 1
	7	An Trung	Cấp 3
	8	An Toàn	Cấp 1
	9	An Nghĩa	Cấp 2
	10	An Quang	Cấp 1

Ghi chú: Cấp độ dịch đã được điều chỉnh theo quy định tại khoản 3.3 điểm 3 Phần II Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ (Do chỉ số 1c - Tỷ lệ ca tử vong tại mục 2.1.3 khoản 2.1 điểm 2 Phần II vượt ngưỡng 6/100.000 dân trên địa bàn cấp xã.).